

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



BÁT QUÁI CAO ĐÀI

Soạn Giả

HT. TRẦN VĂN RẠNG



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2018
hai • không • một • tám

Ebook được làm theo tài liệu được phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HT. TRẦN VĂN RẠNG, BAN QUẢN LÝ PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** và **DAOTAM.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/11/2018

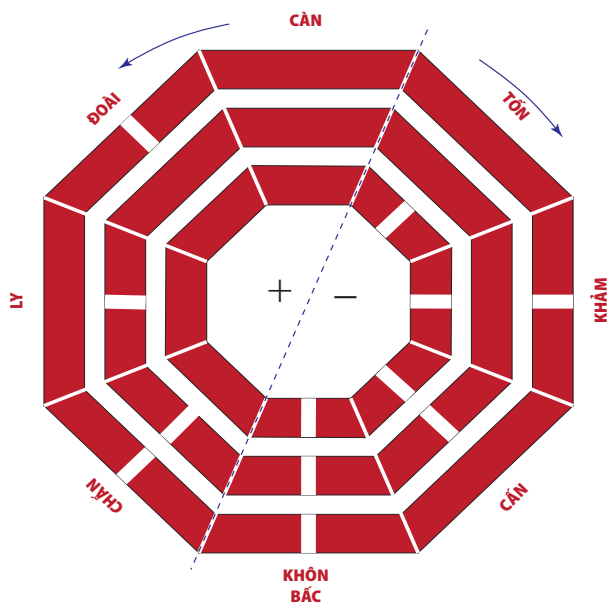
Tâm Nguyên

BÁT QUÁI CAO ĐÀI

Sọan Giả
HT. TRẦN VĂN RẠNG

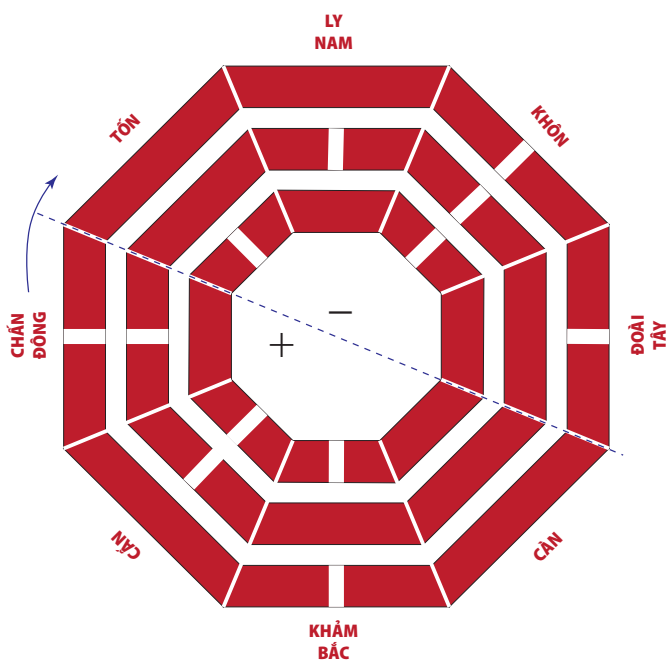
MỤC LỤC

TRUNG THIÊN BÁT QUÁI	7
----------------------------	---



TIÊN THIÊN BÁT QUÁI ĐỒ

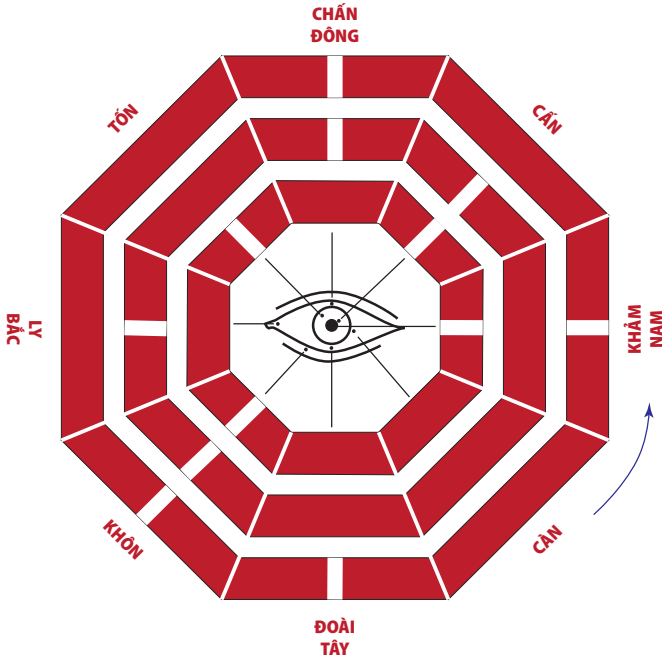
H1



HẬU THIÊN BÁT QUÁI ĐỒ

H2

TRUNG THIÊN BÁT QUÁI

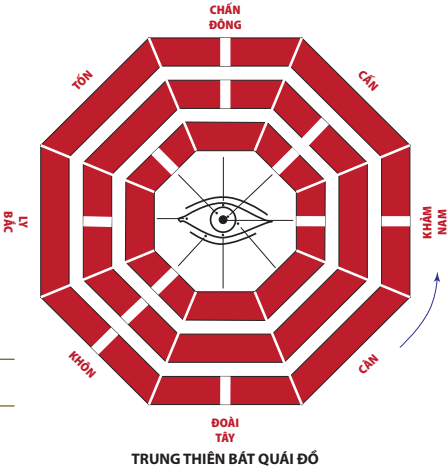
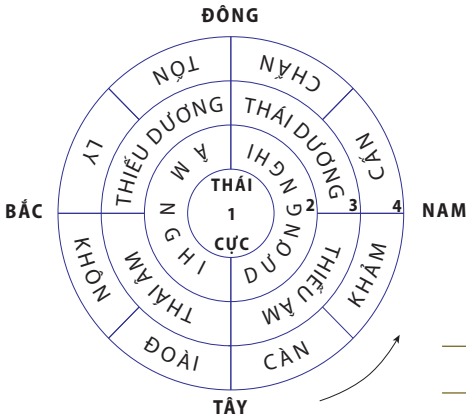


TRUNG THIÊN BÁT QUÁI ĐỒ

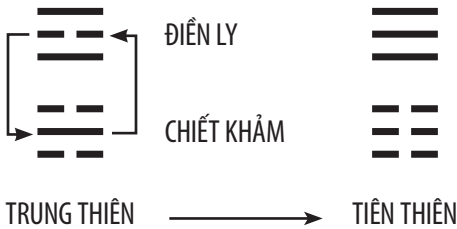
Trung Thiên Bát Quái tức BÁT QUÁI CAO-ĐÀI.

“**T**HẦY KHAI BÁT QUÁI CAO-ĐÀI MÀ TÁC thành Càn Khôn thế giới”. (TNHT QUYỀN. I tr. 48). Trong Tam Tài: Tiên Thiên Bát Quái là đạo Trời, Hậu Thiên Bát Quái là đạo Đất và Trung Thiên Bát Quái là đạo Người. Con người đứng giữa Trời Đất phải hành

BÁT QUÁI CAO ĐÀI



- 1. Thái Cực
- 2. Lưỡng Nghi
- 3. Tứ Tượng
- 4. Bát Quái



BÁT QUÁI PHỤ MẪU SINH LỰC TỬ ĐỒ

KHÔN	ĐOÀI	LY	TỐN	CHẤN	KHẨM	CẤN	CÀN
MẸ	THIỆU NỮ	TRUNG NỮ	TRƯỜNG NỮ	TRƯỞNG NAM	TRUNG NAM	THIỆU NAM	CHA

động sao cho Trung Hòa với Đạo. Thế nên, Trung ở đây không có nghĩa về thời gian mà có ý niệm về Trung Dung, Trung Hòa giữa Tiên Thiên Bát Quái và Hậu Thiên Bát Quái¹.

Muốn “*Đạt được trung hòa thì đất trời định vị, muôn vật đều được hóa dục... Trung là gì? Trung là cái gốc lớn của Thiên hạ. Hòa là gì? Hòa là sự đạt đạo của Thiên hạ*”, (Trí Trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên... Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã. Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã). Đạo đó là Đạo Trung Dung mà Không Tử cho là không thể phút giây nào rời xa được. (Đạo dã giả, bất khả tu du ly dã)². Trung Dung là lý tưởng Đại Đồng trong tư tưởng Khổng giáo.

Trung Thiên Bát Quái của Đạo Cao-Đài, phương vị của 4 phương gần giống như Hậu Thiên Bát Quái: trực Chấn Đoài (Đông Tây) y như nhau, song trực Ly Khảm của Hậu Thiên là Nam Bắc, còn Trung Thiên là Bắc Nam. Bởi lẽ, người xưa coi phương Nam là phương cao quý nhất; trái lại Đạo Cao-Đài coi phương Bắc là hướng Bắc Đẩu, nơi thờ Đức Chí-Tôn.

“Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng”.

Âm nghi, Dương nghi trong Tiên Thiên Bát Quái có lẫn trong âm có dương, trong dương có âm. Trái hẳn Trung Thiên Bát Quái trong Lưỡng Nghi đều thuần âm thuần dương và đi theo hai đường ngược chiều nhau, trong cách sắp xếp Đàn lễ tại Tòa-Thánh: Nam tả, Nữ hữu. Khi

¹ Kinh Dịch gồm 2 phần, có 64 chương. Hai chương đầu của phần I viết về Thiên và Địa. Các chương sau của phần II viết về vợ chồng vì Trời Đất là nền tảng của Vũ trụ và vợ chồng là nền tảng của xã hội.

² Tiển Mục Tứ Thư Thích Nghĩa. Đài Bắc, tập II, tr. 35-36.

hoán đàn, nam đi ngược chiều kim đồng hồ, nữ đi ngược lại. Trên Trung Thiên Bát Quái đồ cũng thiết trí y như vậy:

- Càn (Cha), Khảm (Trung Nam), Cấn (Thiếu Nam), Chấn (Trưởng Nam).
- Khôn (Mẹ), Đoài (Thiếu Nữ), Ly (Trung Nữ). Tốn (Trưởng Nữ).

Càn Khôn là nguồn gốc của Kinh Dịch sinh được 6 quái: 3 âm, 3 dương. Thuyết Quái Truyền viết: “*Càn là Trời nên gọi là Cha. Khôn là Đất nên gọi là Mẹ.*” Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu cũng tạo hình 6 con: Giáo Tông, Chuồng Pháp, Đầu Sư, Phối-Sư, Giáo-Sư, Giáo-Hữu. Vua Phục Hy khi phục quái đã coi Vũ trụ như một gia đình, trong đó cha mẹ trên hết rồi tới 6 con. Các con vòng quanh cha mẹ (Thái Cực) mà “*Cha mẹ làm chủ, còn 6 con làm dụng*” (Càn Khôn vi chủ, lục tử vi dụng)³ để phổ độ nhơn sanh.

Trật tự đối phẩm trong hàng Chức-Sắc cũng được Bát Quái Tiên Thiên thể hiện: “*Về thứ tự Tiên Thiên Bát Quái thì cha lớn, mẹ lớn đối diện nhau; thiếu nam thiếu nữ đối diện nhau. Đó là sự đối đãi của Âm Dương*”⁴

Như vậy, theo Trung Thiên Bát Quái, trai theo cha gọi là đồng thanh tương ứng. Gái theo mẹ gọi là đồng khí tương cầu.

Tiến trình 3 Bát Quái qua quẻ Càn Khôn như sau:

- **THIÊN:** Âm, Dương: **BÁT QUÁI PHỤC HI – TIÊN THIÊN BÁT QUÁI**
- **NHÂN:** Nhân, Nghĩa **Bát Quái Cao-Đài – TRUNG**

³ Bảo Ba, Chu Dịch nguyên chỉ, Thượng Hải, quyển 7, tr. 3

⁴ Phương Dục Tôn, Tam Sơn độc châu dịch ký (quyển I), Thượng Hải tr.9

THIÊN BÁT QUÁI

- **ĐỊA:** Cương, Nhu: BÁT QUÁI VĂN VƯƠNG – HẬU THIÊN BÁT QUÁI

Giáo lý Cao-Đài đặt trên nền tảng Kinh Dịch không thể nghi ngờ nữa. Quả Càn Khôn giống như trái đất tức một Thiên Cầu trùng trên địa cầu, âm trong dương. Đường kính ba thước ba tấc, ba phân ba ly ($3 + 3 + 3 + 3 = 12$) là Mười Hai số riêng của Đức Cao-Đài: Thập Nhị Khai Thiên mà tạo ra Càn Khôn thế giới.

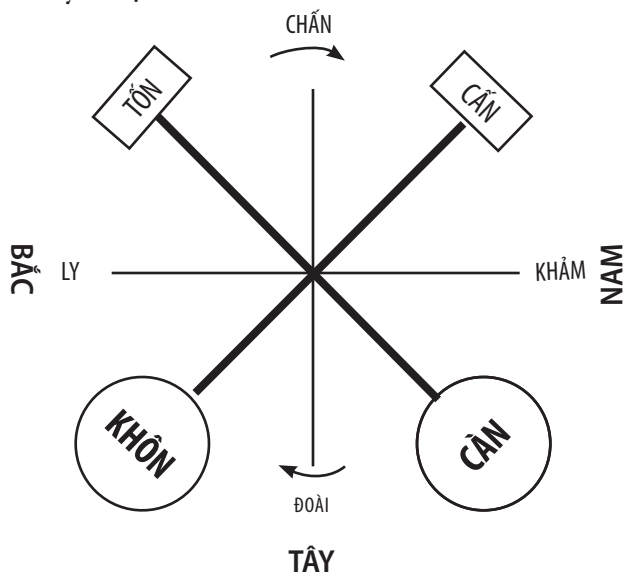
Về mặt thực tiễn nhà triết y học Nhật Bản là Sakurawawan Nyoechi đã xây dựng một hệ thống khoa học thực nghiệm tên là “*Vô song nguyên lý*” hay “*Nguyên lý thống nhất trật tự Vũ trụ*”, qua đó ông nêu lên 12 định lý Âm Dương biện chứng của thế giới tương đối mà áp dụng vào cuộc sống con người.

Quả Càn Khôn đặt trên Thiên Bàn hình 8 cạnh có Bát Quái (8 quẻ). Bát Quái này xếp theo thứ tự đặc biệt theo Thánh Ngôn Cao-Đài, phù hợp với các phương địa lý. Chấn ở phương Đông, Đoài ở phương Tây, chú trọng vào con người nên gọi là Trung Thiên Bát Quái, TTBQ, hai chữ Trung Thiên có ý niệm về không gian, về con người đứng giữa Thiên (Tiên Thiên Bát Quái) và Địa (Hậu Thiên Bát Quái). trong quan niệm Thiên Địa Nhân. Từ đó đặt ra mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên: “*Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong*”.

Thiên Nhân đặt trên quả Càn-Khôn, tám quẻ trong Thiên Nhân rất phù hợp với phương Bát Quái. Đầu mắt hướng về Bắc ngay quẻ Ly là con mắt. Phía trên lòng đen thuộc quẻ Chấn, phía dưới lòng đen thuộc quẻ Đoài... (xem hình trang 8). Những điều trình bày trên biểu thị

BÁT QUÁI CAO ĐÀI

rằng chỉ có Đức Cao-Đài mới sắp xếp được THIÊN NHÃN – QUẢ CÀN KHÔN – BÁT QUÁI – BÁT PHƯƠNG phù hợp với Vũ trụ quan và nhân sinh quan lưu truyền hậu thế.⁵



Khi quẻ Càn di chuyển chồng lên quẻ Khôn thì quẻ Tốn cũng di chuyển chồng lên quẻ Cấn mà sinh ra quẻ Tiệm.

⁵ Về Bát Quái, xin xem “*Lý Giải Quả Càn Khôn*”

Theo dịch lý, Càn cầu ở Khôn thì sinh nữ, Khôn cầu ở Càn thì sinh nam. Do đó biểu tượng hình A thành B tức quẻ Bĩ sinh ra quẻ Tiệm, cho ta thấy hình tượng “*Trời che, Đất chở*”. Như thế đạo thờ Càn Khôn sinh ra **Tiệm tức con người đứng giữa Đất Trời giữ đạo Trung chính**. Đức Chí-Tôn đã dạy: Đạo khai vào 15/10 năm Bính Dần vì Nhân sinh ư Dần, lấy Bính Dần (1926), làm năm đầu lịch Đại Đạo⁶. Thế nên, Đạo Cao-Đài lấy Nhơn Đạo làm nền tảng giáo lý. Nói cách khác Đạo Cao-Đài đồng nghĩa với chủ nghĩa Nhân Đạo (Humanitarisme) với chủ thuyết tâm vật bình hành, không nghiêng duy tâm hay duy vật mà DUY NHÂN vì Tâm và Vật đều do Âm Dương khí hóa mới thành chỉ có con người là tối quan trọng. Đến đây ta đủ yếu tố kết luận rằng Bát Quái Cao-Đài là **TRUNG THIÊN BÁT QUÁI**. Nếu bảo Bát Quái Cao-Đài từ Tiên Thiên và Hậu Thiên Bát Quái mà ra thì ta trở lại vấn đề: Đạo Cao-Đài không thống ngự vạn vật từ buổi vạn sơ. Vả lại, Hậu Thiên Bát Quái lập thành không phải do Lạc Thư mà do chính Hà Đồ của Tiên Thiên Bát Quái⁷ vì ngũ hành của Hậu Thiên phù hợp với Hà Đồ hơn.

Trước kia ở miền Trung, vùng Tam Quan tỉnh Bình Định, phái tu Minh Sư của nhà ái quốc Trần Cao Vân (1866–1916). Trong kinh nhật tụng của phái này có hai câu:

Con cầu Phật Tổ Như Lai,

Con cầu cho thấu Cao-Đài Tiên Ông.

Chính vì thế mà ông nghiên cứu “*Trung thiên dịch*”, không khác giáo lý Đạo Cao-Đài.

⁶ Võ Vương đã lấy Bính Dần (1134 trước Tây lịch) làm năm đầu lịch Can chi nhà Châu.

⁷ Đồ Đỉnh Tuân, Dịch học nhập môn, Sài-Gòn 1973, trang 89.

*Trời đất sinh ra có nghĩa không
Chưa sinh Trời Đất có ta trong.
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh,
Trời đất in ta một chữ Đồng.*

(Vịnh Tam Tài)

Ông tham gia chống Pháp bị bắt nên bỏ dở công việc⁸ vì thế cụ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng⁹ có bài thơ mèn tiếc:

*Văn (Vương) sau, Phục (Hy) trước văn Kinh (Dịch) này,
Riêng giữa TRUNG THIÊN đứng MỘT đây
Học thuyết đem bầu tâm huyết nhuận.
Trời Nam, Dịch mới tiếc không Thấy (?).*

Đó là lời tiếc của cụ Huỳnh trước khi Đức Chí-Tôn giảng cơ lập giáo “*Không Thấy*” trong ý “*Sư Hu Vô*” trong Kinh Xuất Hội. Xét lại Kinh Dịch, trong 64 quẻ chỉ có hai quẻ tượng trưng cho linh thú. Đó là quẻ Càn 1/64 biểu tượng con Rồng và quẻ Tiệm 53/64 biểu tượng con chim Hồng (tức chim Sếu mỏng đỏ) chỉ về hình ảnh con người. Càn (cha) chống lên Khôn (mẹ) mới sinh ra Tiệm (con).

Trong Kinh Dịch phân hạ Kinh, khen nức nở từng hào của quẻ Tiệm như sau:

⁸ Tạp chí Kiến Thức ngày nay, số 219 ra ngày 20/08/1996.

⁹ Quyển Chủ tịch nước Việt-Nam Dân Chủ Cộng Hòa năm 1946.

Hào 6		TỐN	PHONG SƠN TIỆM
Hào 5			
Hào 4			
Hào 3		CẤN	
Hào 2			
Hào 1			

“Xét 4 hào ở giữa que, thì hào 2 đến hào 5, hào nào cũng đắc chính (nghĩa là hào Âm (dưới) và hào ở vị trí Dương (trên)). Cho nên Thoán Từ khuyên giữ đạo Trung Chính như những hào đó thì tốt”.

- **Hào 1:** Chim Sếu tiến đến bờ nước
- **Hào 2:** Chim Sếu tiến đến phiến đá to
- **Hào 3:** Chim Sếu tiến đến đất bằng
- **Hào 4:** Chim Sếu nhảy lên gò cao tìm cành ngay mà đậu
- **Hào 5:** Chim Sếu lên gò cao
- **Hào 6:** Chim Sếu bay bổng lên mây

Nhà nghiên cứu Nguyễn Hiến Lê cho rằng: *“Trong 64 quẻ, không có quẻ nào mà hào trên cùng (6) cho ta cảm tưởng nhẹ nhàng khoan khoái như quẻ này. Thật là phối hợp cùng cánh chim bay bổng tuyệt vời”*¹⁰

Trong Kinh Dịch, Đại Tượng truyện cho rằng Quẻ Tiệm nói riêng về con người: *“Người quân tử nên theo Tiệm quẻ này mà tu thân, tiến dần cho được thành người hiền, rồi thành bậc Thánh để cải thiện phong tục cho dân”.*

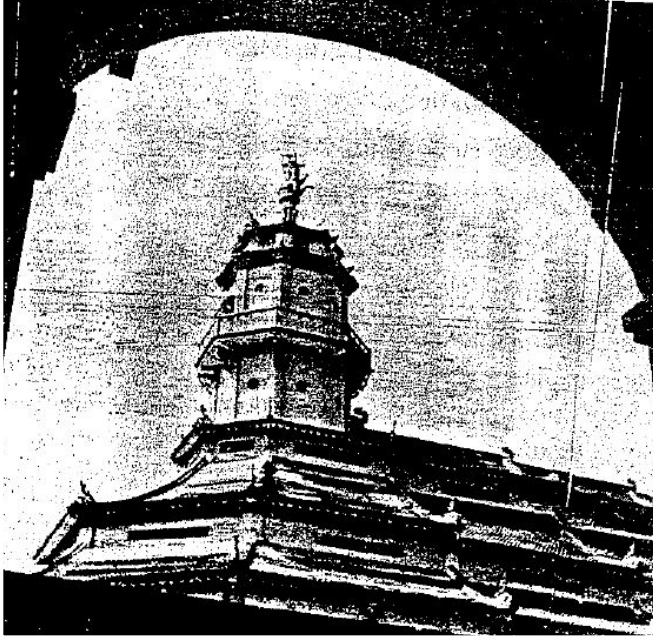
Con đường hướng thiện ấy giống y phương tu Đại Đạo, Giáo lý Cao-Đài dạy cho tròn Nhơn Đạo mới bước

¹⁰ Nguyễn Hiến Lê, Kinh Dịch, Hà Nội 1992, trang 520.

qua được đường Thiên Đạo, tu vào hàng Thánh thể mà giáo thiện nhân sanh.

Tóm lại, nhờ thờ quẻ Càn-Khôn chống lên nhau mà sinh ra Tiệm tức con người đứng giữa Trời Đất để thực hiện con đường trung đạo, trung dung, trung chính mà cứu đời. Vì thế Đạo Cao-Đài đồng nghĩa với chủ nghĩa Duy Nhân (Humanitarisme). Vì con người, Đức Chí-Tôn mới giáng trần lập Đạo dạy con người thương yêu. Vì con người, Đức Chí-Tôn mới dạy đạo trung dung, tâm vật bình hành. Mọi người đi theo con đường đó sẽ tiến dần tới Đại đồng nhân loại.

BẢN THẢO THAM KIẾN

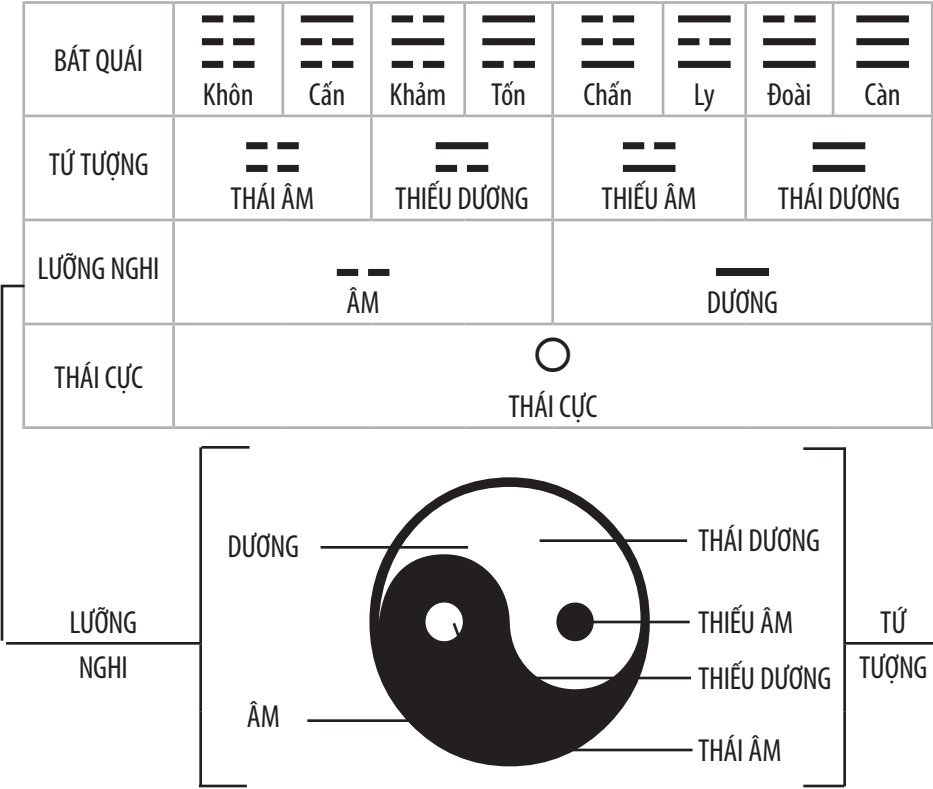


CÀN KHÔN SẢN XUẤT...

THIÊN Cha	Âm Dương	☰	Bát Quái Phục Hy – TIÊN THIÊN BÁT QUÁI
NHÂN Con	Nhân Nghĩa	☷	Bát Quái Cao-Đài – TRUNG THIÊN BÁT QUÁI
ĐỊA Mẹ	Cương Nhu	☶	Bát Quái Văn Vương – HẬU THIÊN BÁT QUÁI

BÁT QUÁI TRONG VŨ TRỤ

(Minh họa theo Thánh-Ngôn Hiệp Tuyển)



TRUNG THIÊN BÁT QUÁI

QUẺ ĐƠN	64 QUẺ KÉP của PHỤC HY							
 KHÔN								
	Bát thuần Khôn	Sơn địa Bác	Thủy địa Tý	Phong địa Quan	Lôi địa Dự	Hỏa địa Tân	Trạch địa Tụy	Thiên địa Bĩ
 CẤN								
	Địa sơn Khiêm	Bát thuần Cấn	Thủy sơn Kiển	Phong sơn Tiệm	Lôi sơn Tiểu Hóa	Hỏa sơn Lữ	Trạch sơn Hàm	Thiên sơn Đôn
 KHẢM								
	Địa thủy Sư	Sơn thủy Mông	Bát thuần Khảm	Phong thủy Hoán	Lôi thủy Giải	Hỏa thủy Vi-tế	Trạch thủy Khôn	Thiên thủy Tụng
 TỐN								
	Địa phong Thăng	Sơn phong Cổ	Thủy phong Tinh	Bát thuần Tồn	Lôi phong Hằng	Hỏa phong Đỉnh	Trạch phong Đại quá	Thiên phong Cầu
 CHẤN								
	Địa lôi Phúc	Sơn lôi Di	Thủy lôi Truân	Phong lôi Ích	Bát thuần Chấn	Hỏa lôi Phệ hạp	Trạch lôi tùy	Thiên lôi Vô Vãng
 LY								
	Địa hỏa Minh-di	Sơn hòa Bĩ	Thủy hòa Ký-tế	Phong hòa Gia nhân	Lôi hỏa Phong	Bát thuần Ly	Trạch hỏa Cách	Thiên hỏa Đồng nhân
 ĐOÀI								
	Địa trạch Lâm	Sơn trạch Tồn	Thủy trạch Tiết	Phong trạch Trung phu	Lôi trạch Qui muội	Hỏa trạch Khuê	Bát thuần Đoài	Thiên trạch Lý
 CÀN								
	Địa thiên Thái	Sơn thiên Đại súc	Thủy thiên Nhu	Phong thiên Tiểu súc	Lôi thiên Đại tráng	Hỏa thiên Đại hữu	Trạch thiên Quái	Bát thuần Kiến

BÁT QUÁI CAO-ĐÀI

HT. TRẦN VĂN RẠNG
